TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC BÌNH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/**2023/HNGĐ - ST
Ngày: 17/03/2023
V/v:"Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Ông Bá Văn Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 274/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc: *Tranh chấp ly hôn,"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Văn Công Mỹ Thị Bích C, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu phố X, TT L, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Bị đơn: Ông Trần Lê Hà H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Khu phố X, TT L, huyện B, tỉnh Bình Thuận

Có mặt nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Văn Công Mỹ Thị Bích C trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Lê Hà H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1995 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng.

Năm 2005 vợ chồng đến UNBD TT L để đăng ký kết hôn.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng bà ở nhà riêng của bà từ đó đến nay.

Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến khi sinh đứa con đầu lòng thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân ông H không chịu khó làm ăn mà thường xuyên rượu chè, cờ bạc, cá độ thâm thiếu nợ để chủ nợ đến đòi tiền. Cho nên vợ chồng cãi nhau, ông H đập phá đồ đạc trong nhà, vì suy nghĩ dại dột nên bà có uống thuốc tự tử nhưng ông H không ngó ngàng đến bà, may mà có em bà giúp đỡ.

Khi sức khỏe ổn định thì bà đi làm trả nợ. Vì nghĩ ông H sẽ thay đổi nên bà sinh thêm một đứa con nữa nhưng ông H vẫn không thay đổi, ông H làm thì giữ tiền không đưa cho bà để lo cho gia đình, một mình bà phải gánh vác cả gia đình. Trong khi đó ông H nhậu về là chửi bới dùng những lời lẽ không hay xúc phạm danh dự bà, việc này hàng xóm ai cũng nghe làm bà rất xấu hổ. Vợ chồng mỗi lần gặp nhau nói vài câu là xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt.

Tháng 04/2021 vợ chồng không ai quan tâm đến ai, ông H nghi ngờ bà có mối quan hệ không rõ ràng là không có, vì việc đi đâu và làm gì thì bà cũng có nói với ông H và những người bà đi chơi cùng ông H vẫn quen biết.

Xét thấy vợ chồng không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Lê Hà H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung

- Trần Lê Trung N – sinh năm 1996

- Trần Lê Nhân A – sinh năm 2000

Hiện nay 02 con đã trưởng thành

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trần Lê Hà H trình bày: Ông và bà Văn Công Mỹ Thị Bích C xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1995 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng ông.

Năm 2005 vợ chồng đến UNBD TT L để đăng ký kết hôn.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng ông ở nhà riêng của bà C từ đó đến nay.

Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đôi khi vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống.

Năm 1998 vợ chồng xảy ra cãi nhau và bà C có uống thuốc tự tử.

Sau đó vợ chồng sinh thêm một đứa con nữa và vẫn sống hạnh phúc.

Ông xác định vài năm trở lại đây ông làm ít đưa tiền cho bà C vì tình hình khó khăn làm thu nhập không bao nhiêu. Khi nhậu nhẹt về và nóng nảy thì có chửi bới dùng những lời lẽ không hay xúc phạm bà C. Vợ chồng ít khi nói chuyện với nhau vì mỗi lần gặp nhau nói vài câu là xảy ra mâu thuẫn. Ông thừa nhận là ông có cờ bạc.

Bà C có mối quan hệ không rõ ràng với người khác.

Tháng 04/2021 vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai.

Vợ chồng có mâu thuẫn nhưng theo ông chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nên có thể khắc phục, ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà C, bà C muốn ly hôn thì tòa giải quyết cho bà C đơn phương ly hôn khi nào đứa con lớn của ông là Trung Nhân ra tù thì ông mới ly hôn với bà C, N đang chấp hành án tại giam Sông Cái với thời hạn tù 10 năm, thời hạn tù tính từ năm 2021.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung

- Trần Lê Trung N – sinh năm 1996

- Trần Lê Nhân A – sinh năm 2000

Hiện nay 02 con đã trưởng thành

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân pháp luật đúng theo quy định tại Điều 12 BLTTDS, thành phần HĐXX đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, không có trường hợp phải từ chối hoặc phải thay đổi người tiến hành tố tụng. Về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa cũng như phần thủ tục hỏi, phần tranh luận tại phiên tòa, HĐXX đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định tại các Điều 237, Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của bị đơn: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không chấp hành theo giấy triệu tập, vi phạm quy định tại Điều 70 BLTTDS năm 2015.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà Văn Công Mỹ Thị Bích C và ông Trần Lê Hà H là hôn nhân hợp pháp. Theo quy định của pháp luật HNGĐ năm 2014, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau Ca sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau. Vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân thực tế giữa bà C và ông H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông H chửi bới dùng những lời lẽ xúc phạm, không tôn trọng danh dự, nhân phẩm của bà C, không cùng bà C quan tâm chăm sóc gia đình. Mặc dù ông H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhưng hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Ông H đã không làm tròn trách nhiệm của người chồng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà C yêu cầu được ly hôn với ông H là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: có 02 con chung tên Trần Lê Trung N, sinh ngày 29/9/1996 và Trần Lê Nhân A, sinh ngày 15/9/2000, hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Cho bà Văn Công Mỹ Thị Bích C được ly hôn với ông Trần Lê Hà H.
- Về con chung: Hiện đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Văn Công Mỹ Thị Bích C và ông Trần Lê Hà H có hộ khẩu thường trú: khu phố X, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Văn Công Mỹ Thị Bích C, HĐXX nhận thấy: quan hệ hôn nhân giữa bà Văn Công Mỹ Thị Bích C và ông Trần Lê Hà H được xác lập trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Chợ Lầu, huyện Bắc Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 181 ngày 09/09/2005 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà Văn Công Mỹ Thị Bích C và ông Trần Lê Hà H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1995 cuộc sống chung hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân ông H không lo cho gia đình một mình bà phải gánh vác cả gia đình. Ông H nhậu về là chửi bới dùng những lời lẽ không hay xúc phạm danh dự bà. Theo quy định của pháp luật HNGĐ năm 2014, vợ chồng có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau Ca sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân thực tế giữa bà C và ông H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông H chửi bới dùng những lời lẽ xúc phạm, không tôn trọng danh dự, nhân phẩm của bà C. Mặc dù ông H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhưng hiện nay vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

[3] Về con chung: Bà C và ông H có 02 con chung:

-Trần Lê Trung N – sinh năm 1996

- Trần Lê Nhân A – sinh năm 2000

Hiện nay 02 con đã trưởng thành

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] và nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo luật định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 21, Điều 51, Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Bà Văn Công Mỹ Thị Bích C được ly hôn và ông Trần Lê Hà H.

Về con chung: 02 con chung:

- Trần Lê Trung N – sinh năm 1996
- Trần Lê Nhân A – sinh năm 2000

Hiện nay 02 con đã trưởng thành

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Văn Công Mỹ Thị Bích C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, bà C đã nộp tại biên lai thu số 0002528, ngày 04/10/2022 của C cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, Bà Văn Công Mỹ Thị Bích C đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND (Tỉnh, Huyện);
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- C cục THADS huyện;
- UBND TT Chợ Lầu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thanh Nữ Kiều Oanh